

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Bùi Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn 10 YT, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.
2. Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn 10 YT, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Văn H1 trên cơ sở được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03.02.2012 tại Ủy ban nhân dân xã YP. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh lại chửi, đánh chị. Anh chị đã dàn xếp nhưng tình cảm không được cải thiện nên đã sống ly thân và cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2019 đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H xác định có 03 con là Trần Gia H2, sinh ngày 12/01/2013; Trần Tuấn A1 và Trần Tú A2, đều sinh ngày 21/10/2015. Các cháu đang sống cùng anh H1. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu H2, để anh H1 được tiếp tục nuôi cháu Tuấn A1 và Tú A2. Chị và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị làm công nhân thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 13.000.000đ.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân như chị H trình bày là đúng. Song anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị H. Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H1 xác định có 03 con như chị H trình bày. Các cháu đang sống cùng anh. Ly hôn, anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nghề tự do, thu nhập không ổn định.

Về quan hệ tài sản: Anh H1 không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn H1; về quan hệ giao nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia H2. Anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu Trần Tuấn A1 và Trần Tú A2. Chị H và anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền thăm nom con không ai được cản trở; chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H1; anh H1 cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Trần Văn H1 vắng mặt không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng anh H1 tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị sống ly thân và cắt đứt quan hệ từ năm 2019 cho đến nay. Anh H1 xác định vẫn còn tình cảm, không đồng ý ly hôn. Chị H cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, anh chị có mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn về đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó chứng tỏ anh H1 không thực tâm mong muốn việc đoàn tụ nên hôn nhân của chị H, anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh H1.

[4]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn H1 thống nhất xác nhận có 03 con là Trần Gia H2, sinh ngày 12/01/2013; Trần Tuấn A1 và Trần Tú A2, đều sinh ngày 21/10/2015. Các cháu đang sống cùng anh H1. Chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Huy, để anh H1 được nuôi dưỡng cháu Tuấn A1 và Tú A2. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh H1 đề nghị được tiếp tục nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, hiện anh H1 làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; chị H làm Công nhân thu nhập trung bình hơn 10.000.000đồng/tháng. Do vậy, nếu để chị H hoặc anh H1 nuôi cả 03 con sẽ rất vất vả, khó có thể duy trì được cuộc sống lâu dài và đảm bảo mọi mặt cho các cháu nên cần giao cháu Huy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn A1 và Tú A2, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp.

[5]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H1.

2. Giao cho chị Lê Thị H được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia H2, sinh ngày 12/01/2013. Anh Trần Văn H1 được nuôi dưỡng cháu Trần Tuấn A1 và Trần Tú A2, đều sinh ngày 21/10/2015. Anh H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003199 ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã YP;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Khảm

Bùi Thị Kim Thanh

Nguyễn Song Lưu